



# LIÊN ĐOÀN CHI LĂNG

## CHƯƠNG TRÌNH HAI SAO

### (TWO STAR)

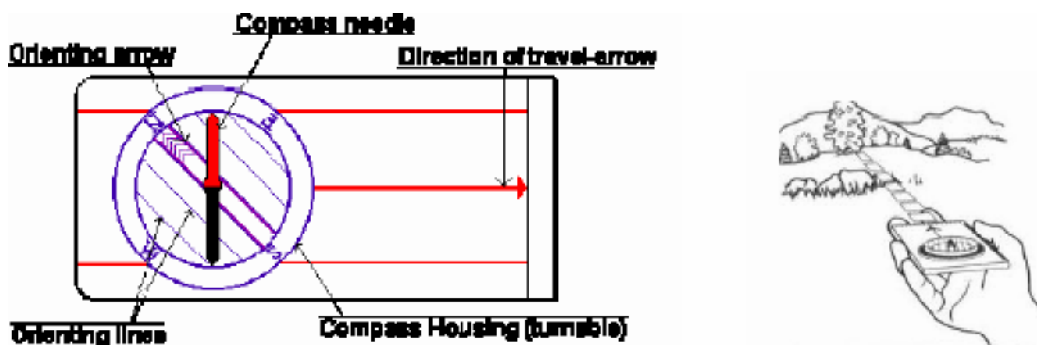
#### 1. Ten Trưởng Liên Đoàn & Khẩu Hiệu

- Liên Đoàn Trưởng \_\_\_\_\_
- Liên Đoàn Phó \_\_\_\_\_
- Liên Đoàn Phó \_\_\_\_\_
- Akela \_\_\_\_\_
- Các Trưởng Liên Đoàn: \_\_\_\_\_

**Chi Lang Motto: Chi Lang- Tien!**

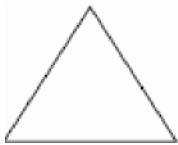
#### 2. Compass/ La-Bàn

The red arrow (lighter color) and black arrow (darker color) are the compass needles. The red end is always pointing toward the North. The round and turnable part is the compass-housing. The outside edge has the scale of 0 to 360 degree (also known as bearing), and the letters of North, South, East, West. To go to a specific direction or degree, turn the compass-housing so that the direction or degree lies exactly with the direction of travel-arrow.



Mũi tên đỏ (màu nhạt hơn) và đen (màu đậm hơn) là Kim La-bàn. Kim đỏ luôn hướng về phía Bắc. Bộ phận tròn quay được là Thân La-bàn. Ở vành của Thân có chỉ Độ, từ 0 tới 360 độ, và chỉ các hướng của Đông, Tây, Nam, Bắc. Muốn đi vào hướng nào hoặc ở tọa độ nào, quay Thân la-bàn cho đến khi hướng tọa độ đó sát nhập vào mũi tên của hướng đi.

### 3. Road Signs/ Dấu Đường



*Danger*

Nguy hiểm



*Return*

Quay trở lại



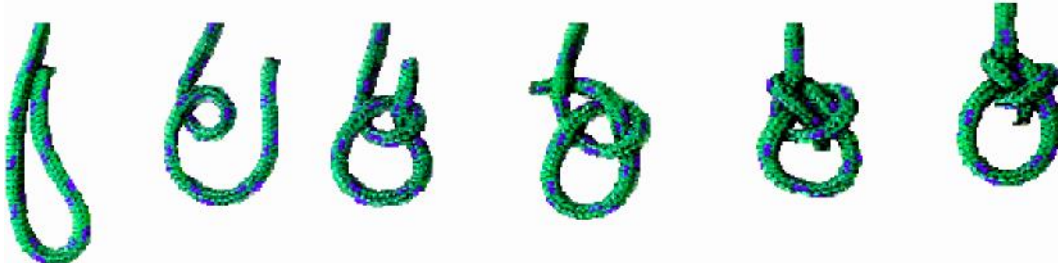
*Blocked Road*

Đường cấm

### 4. Knots/ Nút Dây

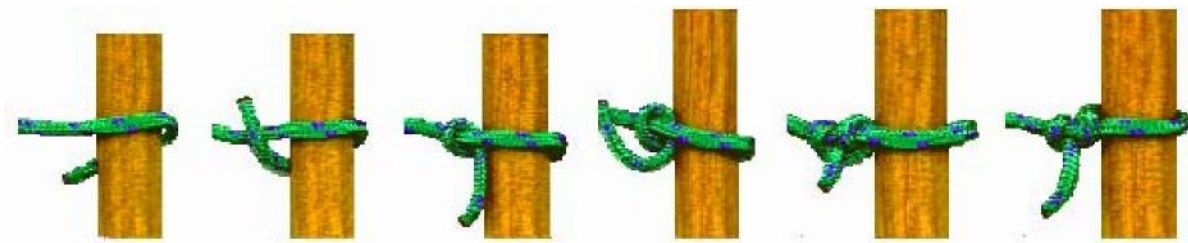
- **Bowline Knot:** to pull a person out of danger.

Nút Ghé Đơn: dùng để kéo người r a khỏi nơi nguy hiểm.



- **Two Half Hitches Knot:** to tie ropes of tent.

Nút Cột Dây Lều: dùng để cột dây lều, hoặc cột vào thân cây hay đĩem tựa.



## 5. First Aid/Cứu Thương

- First Degree (mild) burn: apply wet, cool cloth, compress until there is little or no pain.

Phỏng nhẹ: đắp khăn ướt, lạnh cho đến khi giảm hay bớt đau.

- Head Bandage/ Băng Đầu:



## 6. Songs/ Bài Hát

### Anh Em Ta Về

Anh em ta về, cùng nhau ta sum họp này, 1 – 2 – 3 – 4 – 5  
Anh em ta về, cùng nhau ta sum họp này, 5 – 4 – 3 – 2 – 1  
1 đều chân bước nhé, 2 quay nhìn nhau đi  
3 cầm tay chắc nhé, không muốn ai chia lìa  
4 nhớ rằng chúng ta bốn bề anh em một nhà  
5 nhớ mãi tình này trong câu ca.

### Nhảy Lửa

Anh em ta, mau cố chặt cây khô vào đây đốt chung  
Đêm khuya nghe tiếng tí tách cây khô nổ vang giữa rừng  
Giang tay nhau đứng vòng quanh lửa hồng  
Trông khói xanh gió đưa bốc cao  
Cùng cầm tay hát vang lưng  
Ta chúc lửa thiêng sáng soi xua tan bóng đêm  
Anh em ta đùa vui ca hát, hát cho đời vui vui thật vui.

## 7. Morse Code

Know how to tell catch and decode all letters and numbers, don't need to memorize.

*Biết nhận và dịch cả chữ lẫn số, không cần thuộc.*

Morse Code Alphabet					
The International morse code characters:					
A	.-	N	-.	0	-----
B	-...	O	---	1	.----
C	-.-.	P	.-..	2	..---
D	-..	Q	--.	3	...--
E	.	R	.-.	4	....-
F	..-.	S	...	5	.....
G	--.	T	-	6	-....
H	....	U	..-	7	--...
I	..	V	...-	8	---..
J	.-..	W	.-.	9	----.
K	-.	X	-.-.	Fullstop	.-.-.
L	.-..	Y	-.-.	Comma	--.---
M	--	Z	--..	Query	..-..

## 8. Lost/ Đi Lạc

- Lost at public place (shopping mall, theme park, etc.): report to police or security guard. Do not talk to strangers.

Khi đi lạc ở nơi công cộng: báo cảnh sát hoặc nhân viên an ninh để liên lạc với bố mẹ. Không nói chuyện với người lạ.

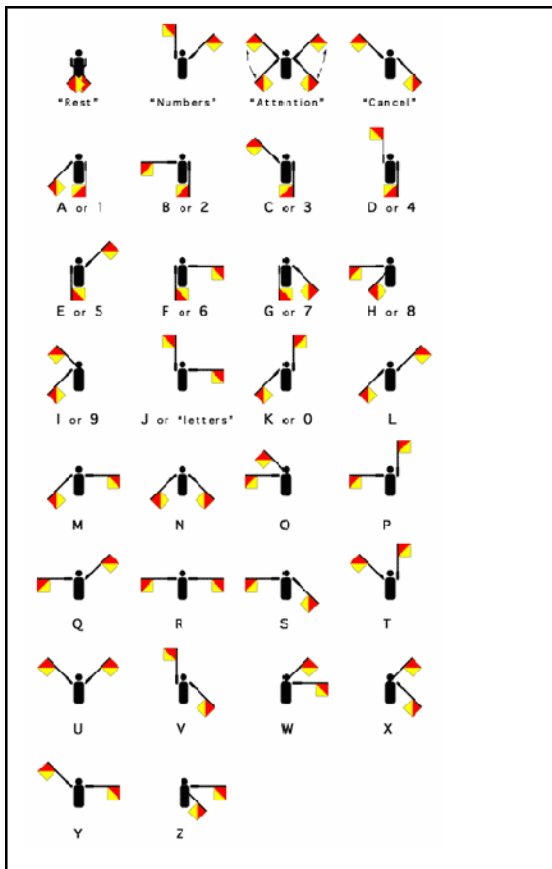
- Lost in the wood: “hug a tree” and stay put. Put a trash bag over your body to keep warm and dry. Make a hole on the side of the trash bag for your face. Blow the whistle every 5 minutes so adult can hear and find you.

Khi đi lạc ở đất trại: đứng yên một chỗ. Trùm bao rác để chống lạnh và ướt, đục lỗ chừa mắt ra để thở. Thôi còi mỗi 5 phút để người khác nghe và tìm đến.

## 9. Semaphore

A way to communicate in distance.

*Một cách truyền tin giữa hai khoảng cách không xa lắm.*



## 10. Emergency/Trường Hợp Khẩn Cấp

- In case of emergency, call 911. Briefly report the problem. Never hang up the phone before the operator does. Don't use the phone right after, leave the phone line open so the police or doctor can call you for more information.

Trong trường hợp khẩn cấp, gọi số 911, kể vắn tắt sự việc, đừng bao giờ cúp điện thoại trước. Không dùng điện thoại ngay sau đó, để cảnh sát hoặc bác sĩ gọi lại nếu cần.

### **11. Fun in the Sun/ Vui Chơi Dưới Ánh Nắng**

*Wear hat, sunglasses, light color clothes. Apply sunscreen lotion. Drink lots of water.*

Đội mũ, đeo kính mát, mặc áo màu nhạt, bôi kem chống nắng, uống nhiều nước.

### **12. Two minute speech/ 2 Phút Thuyết Trình Trước Đám Đông**

- Prepare a 2-minute subject to talk in front of your Den or a group of Cubs. You can introduce yourself, or talk about your hobbies or any subject you like.

Chuẩn bị một đề tài khoảng 2 phút để nói trước đám đông như Đàn, hoặc nhóm Ấu sinh, có thể tự giới thiệu mình, hay một đề tài mình thích.

### **13. Know How to Lead a Den/ Biết Cách Dẫn Đàn**

Ấu's Leaders or the Old Wolfs will teach you how to lead a Den.

Trưởng Ấu hoặc Sói Già sẽ chỉ cách dẫn Đàn.

### **14. Make Daily Schedule/ Lập Thời Khóa Biểu Mỗi Ngày**

Make your daily schedule from Monday to Sunday. Ask Parents or Leaders for help.

Tự lập thời khóa biểu của mỗi ngày trong tuần, từ thứ Hai tới Chủ Nhật. Tham khảo và hỏi ý kiến của Cha Mẹ hoặc Sói Già.